

**ĐIỀU TRA CÁC LOÀI CÂY THUỐC VÀ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG CỦA CHÚNG Ở
MỘT SỐ XÃ THUỘC HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

VÕ THỊ PHƯƠNG

Trường Đại học Đồng Tháp

NGÔ TRỰC NHÃ

Trường Đại học Vinh

Thực vật rừng là nguồn tài nguyên vô giá mà thiên nhiên đã ban tặng cho con người, đặc biệt là nguồn tài nguyên cây thuốc. Cây cỏ làm thuốc thường có sẵn trong tự nhiên, vừa dễ tìm, vừa rẻ tiền, thích hợp với việc chữa bệnh cho mọi người. Nhiều loại thuốc được chế biến từ hoá chất hiện nay được bán khắp nơi vừa đắt tiền lại có nhiều tác dụng phụ nếu dùng lâu dài. Vì vậy, việc tìm hiểu và sử dụng thực vật làm thuốc chữa bệnh là một vấn đề cấp thiết. Nhiều bài thuốc đơn giản phổ biến, dễ tìm, có ngay ở mọi địa phương có thể chữa được nhiều bệnh kể cả những bệnh hiểm nghèo. Tuy nhiên, mỗi một địa phương, mỗi dân tộc đều có một cách chữa trị khác nhau, những kinh nghiệm chữa bệnh bí truyền của họ ít được phổ biến, họ chỉ truyền lại cho một số người trong gia đình khi qua đời, là một thiệt thòi lớn cho nền y học cổ truyền nước ta. Việc điều tra cây thuốc, tìm hiểu cách dùng các cây thuốc ở các tỉnh miền Bắc đã được chú ý nhiều nhưng ở miền Nam như vùng đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt tỉnh Đồng Tháp hầu như mới được đề cập rất ít. Bài báo cáo cung cấp những thông tin góp phần phát triển nguồn dược liệu của tỉnh, đồng thời bảo tồn nguồn gen cây thuốc, đánh giá sự đa dạng nguồn tài nguyên cây thuốc làm cơ sở cho việc phát triển kinh tế và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong vùng.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Điều tra tri thức bản địa bằng cách phỏng vấn người dân và các lương y, thầy thuốc về những kinh nghiệm sử dụng các loài cây làm thuốc ở 3 xã thuộc huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Tiến hành điều tra ngoài thực địa theo tuyến nghiên cứu nhằm thu mẫu cho việc giám định tên khoa học trong phòng thí nghiệm theo phương pháp hình thái so sánh theo các sách chuyên ngành và sắp xếp các taxon của họ, chi, loài theo Bummitt (1992).

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Đa dạng các taxon

Qua kết quả điều tra các loài cây thuốc và giá trị sử dụng của chúng ở 3 xã Mỹ Xương, Mỹ Hội, Bình Hàng Trung thuộc huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, chúng tôi đã xác định được 232 loài, 186 chi, 90 họ, của 3 ngành thực vật bậc cao có mạch là Polypodiophyta, Pinophyta và Magnoliophyta, kết quả thống kê được thể hiện ở Bảng 1.

Bảng 1

Số lượng taxon trong các ngành thực vật bậc cao có mạch làm thuốc

Ngành	Họ		Chi		Loài	
	Số họ	Tỷ lệ %	Số chi	Tỷ lệ %	Số loài	Tỷ lệ %
Polypodiophyta	4	4,5	4	2,2	5	2,2
Pinophyta	2	2,2	2	1,1	3	1,3
Magnoliophyta	84	93,3	180	96,7	224	96,5
Tổng	90	100	186	100	232	100

Kết quả Bảng 1 cho thấy, phần lớn các taxon tập trung chủ yếu trong ngành Magnoliophyta với 84 họ chiếm 93,3%, 180 chi chiếm 96,7% và 224 loài chiếm 96,5% so với tổng số họ, chi, loài cây thuốc được điều tra. Tiếp đến là ngành Polypodiophyta 4 họ chiếm 4,5%, 4 chi chiếm 2,2% và 5 loài chiếm 2,2%. Ngành Pinophyta chiếm tỷ lệ họ, chi, loài thấp nhất với 2 họ chiếm 2,2%, 2 chi chiếm 1,1% và 3 loài chiếm 1,3%. Để thấy rõ sự đa dạng các taxon thực vật, chúng tôi tiến hành phân tích sâu hơn về ngành Magnoliophyta kết quả thu được ở Bảng 2.

Bảng 2

Sự phân bố taxon trong ngành Magnoliophyta

Lớp	Họ		Chi		Loài	
	Số họ	Tỷ lệ %	Số chi	Tỷ lệ %	Số loài	Tỷ lệ %
Magnoliopsida	67	79,8	145	80,6	185	82,6
Liliopsida	17	20,2	35	19,4	39	17,4
Tổng	84	100	180	100	224	100

Kết quả ở Bảng 2 cho thấy ngành Magnoliophyta có 2 lớp: lớp Magnoliopsida chiếm ưu thế với 67 họ chiếm 79,8%, 145 chi chiếm 80,6% và 185 loài chiếm 82,6%. Ở lớp này có nhiều loài cây thuốc có giá trị chữa bệnh được chú ý như: Kim tiền thảo (*Desmodium styracifolium*), Bạch đầu ông (*Vernonia cinerea*), Mã đề (*Plantago major*)... Lớp Liliopsida chiếm tỷ lệ thấp với 17 họ chiếm 20,2%, 35 chi chiếm 19,4% và 39 loài chiếm 17,4%. Tuy có số lượng loài ít nhưng cũng có nhiều loài có giá trị trong việc chữa trị bệnh như: Trinh nữ hoàng cung (*Crinum latifolium*), Thài lài tía (*Tradescantia zebrina*)... Các họ có đa dạng về số loài cây thuốc: Qua nghiên cứu chúng tôi thống kê được 10 họ có số loài nhiều nhất, theo thứ tự đó là các họ: Họ Thầu dầu (Euphorbiaceae) có 14 loài; họ Đậu (Fabaceae) có 13 loài; họ Cỏ (Poaceae) với 11 loài; họ Cúc (Asteraceae) có 11 loài; họ Bầu bí (Cucurbitaceae) có 9 loài; họ Dâu tằm (Moraceae) có 8 loài; họ Cà phê (Rubiaceae) có 7 loài; họ Rau dền (Amaranthaceae) có 7 loài; họ Bông (Malvaceae) có 6 loài, họ Bạc hà (Lamiaceae) có 6 loài; họ Cau dừa (Aracaceae) có 5 loài và họ Trúc đào (Apocynaceae) có 5 loài.

2. Đa dạng về dạng sống của các loài cây thuốc

Qua điều tra chúng tôi phân làm bốn dạng sống của cây thuốc tại 3 xã Mỹ Xương, Mỹ Hội, Bình Hàng Trung thuộc huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp được thể hiện ở Bảng 3.

Bảng 3

Dạng sống của các loài thực vật làm thuốc

TT	Dạng sống	Số loài	Tỷ lệ %
1.	Cây gỗ	63	27,2
2.	Cây thảo	116	50,0
3.	Cây bụi	31	13,3
4.	Dây leo	22	9,5
Tổng		232	100

Từ kết quả trên cho thấy dạng sống của hệ thực vật làm thuốc ở 3 xã của huyện Cao Lãnh khá đa dạng, tuy nhiên cây thảo và cây gỗ chiếm ưu thế. Trong đó, cây thảo 116 loài chiếm 50,0%, cây gỗ có 63 loài chiếm 27,2%. Tiếp đến là nhóm cây bụi có 31 loài chiếm 13,3%, nhóm chiếm tỷ lệ thấp nhất là nhóm cây dây leo có 22 loài chỉ chiếm 9,5%.

3. Sự đa dạng về tần số sử dụng của các bộ phận khác nhau của cây thuốc

Các bộ phận khác nhau của một loài cây chứa các thành phần hóa học không hoàn toàn giống nhau, hiệu quả chữa bệnh tùy thuộc kinh nghiệm sử dụng các bộ phận cây thuốc và sự hiểu biết về y dược của người thầy thuốc. Có loài bộ phận sử dụng là thân, lá, rễ, có loài sử dụng nhựa, hoa, quả... Sự đa dạng các bộ phận của cây thuốc được thể hiện ở Bảng 4.

Bảng 4

Sự đa dạng các bộ phận của cây thuốc được sử dụng

TT	Các bộ phận sử dụng	Số loài	
		Số lượng	Tỷ lệ % so với tổng số
1.	Lá (L)	94	40,5
2.	Rễ (R)	58	25,0
3.	Quả (Q)	42	18,1
4.	Vỏ (thân, rễ) (V)	36	15,5
5.	Hạt (Ha)	33	14,2
6.	Hoa (H)	27	11,6
7.	Thân (Th)	25	10,8
8.	Củ (C)	10	4,3
9.	Nhựa (Nh)	7	3,0

Kết quả Bảng 4 cho thấy bộ phận được sử dụng nhiều nhất là lá cây với 94 loài, chiếm 40,5% so với tổng số loài. Bộ phận rễ hoặc thân rễ sử dụng để chữa bệnh với 58 loài, chiếm 25,0%. Có 42 loài sử dụng quả chiếm 18,1% so với tổng số loài. Các bộ phận khác như: thân, hạt, củ, vỏ... cũng được sử dụng chữa bệnh tuy không nhiều nhưng tác dụng trong chữa trị cũng rất hiệu nghiệm.

4. Các nhóm bệnh được chữa trị

Theo tài liệu về cây thuốc của Đỗ Tất Lợi, Võ Văn Chi... chúng tôi chia việc sử dụng các cây thuốc của nhân dân ở 3 xã thuộc huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để chữa các nhóm bệnh như trong Bảng 5.

Bảng 5

Sự đa dạng về các nhóm bệnh chữa trị

TT	Các nhóm bệnh chữa trị	Số loài	Tỷ lệ % so với tổng số
1.	Bệnh về thời tiết, cảm cúm (Đau đầu, sốt nóng lạnh...)	112	48,3
2.	Bệnh về đường tiêu hoá (Lông, tả, ỉa, rối loạn, ngộ độc...)	80	34,5
3.	Bệnh về thận (Viêm thận, tiết niệu, lợi tiểu...)	61	26,3
4.	Bệnh về hô hấp (Ho, hen, phế quản, phổi...)	51	22,0
5.	Bệnh ngoài da (Vết thương, nhiễm trùng, ghẻ, lở, mụn nhọt...)	50	21,6
6.	Bệnh về xương (Gãy xương, sai khớp, bong gân...)	39	16,8
7.	Bệnh của phụ nữ (Sinh đẻ, băng huyết, dạ con...)	20	8,6
8.	Bệnh về gan (Viêm gan, vàng da...)	18	7,8
9.	Bệnh về thần kinh (Bại liệt, đau thần kinh...)	17	7,3
10.	Chữa dạ dày, ruột thừa	12	5,2
11.	Động vật cắn (Rắn, rết...)	10	4,3
12.	Bệnh của trẻ em (Còi xương, giun sán...)	9	3,9
13.	Bệnh về mắt	9	3,9
14.	Bồi dưỡng sức khoẻ	8	3,4
15.	Bệnh về răng	6	2,6
16.	Bệnh về tim mạch	6	2,6
17.	Bệnh về ung thư (Các loại u...)	2	0,9

Kết quả Bảng 5 cho thấy tỷ lệ cây thuốc chữa các bệnh về thời tiết là cao nhất với 112 loài chiếm 48,3%. Tiếp đó là các bệnh về đường tiêu hoá chiếm 34,5% và các bệnh về thận chiếm tỷ lệ 26,3%, các bệnh về hô hấp có số loài sử dụng là 51 chiếm 22,0%, các bệnh ngoài da có số loài là 50 chiếm 21,6%, các bệnh về xương có 39 loài chiếm 16,8%, các nhóm bệnh về thần kinh, gan, mắt... có số loài tương đối ít. Trong đó số loài cây chữa bệnh về ung thư là thấp nhất có 2 loài 0,9%.

Các loài cây thuốc điều tra được ở 3 xã huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp chúng tôi thống kê được một số loài quý hiếm trong đó có loài Thiên tuế lược (*Cycas pectinata* Griff.) được xếp hạng VU A1,a,c,d sẽ có nguy cơ đe dọa đã được ghi trong Sách Đỏ Việt Nam 2007.

5. Một số bài thuốc chữa bệnh thông thường của nhân dân ở 3 xã Mỹ Xương, Mỹ Hội, Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Trong quá trình điều tra, thu mẫu cây thuốc chúng tôi đã trực tiếp phỏng vấn, sưu tầm, thu thập được 43 bài thuốc thuộc 17 nhóm bệnh khác nhau.

*** Các nhóm bệnh có nhiều bài thuốc là:**

1. Nhóm bệnh về cảm cúm, tiêu hoá: mỗi nhóm có 5 bài
2. Nhóm bệnh về da, khớp, bong gân: mỗi nhóm có 4 bài
3. Nhóm bệnh về phụ nữ, thận, thần kinh, hô hấp: mỗi nhóm có 3 bài
4. Nhóm bệnh về trẻ em, gan, u bướu, răng miệng: mỗi nhóm có 2 bài
5. Các nhóm bệnh khác: tim mạch, dạ dày, động vật cắn, mắt, thuốc bổ: mỗi nhóm 1 bài

Qua kết quả điều tra cho thấy các bài thuốc nhóm bệnh về cảm cúm, tiêu hóa là nhiều nhất có 5 bài, rồi đến nhóm bệnh về da, khớp, bong gân có 4 bài, bệnh về phụ nữ, thận, thần kinh, hô hấp mỗi nhóm có 3 bài. Đây là những bệnh gặp nhiều đối với người dân ở 3 xã thuộc huyện Cao Lãnh. Các bệnh về dạ dày, tim mạch thì ít hơn.

*** Các cây thuốc được sử dụng nhiều trong các bài thuốc :** Qua điều tra các cây thuốc được sử dụng nhiều theo thứ tự như sau:

1. Trâm bầu (*Combretum quadrangulare*): được sử dụng trong 12 bài thuốc
2. Cỏ hôi (*Ageratum conyzoides*): được sử dụng trong 11 bài thuốc
3. Bò ngót (*Sauropus androgynus*): được sử dụng trong 9 bài thuốc
4. Nhọ nồi (*Eclipta prostrata*): được sử dụng trong 6 bài thuốc
5. Cỏ tranh (*Imperata cylindrica*): được sử dụng trong 6 bài thuốc

Nhìn chung, các bài thuốc và cây thuốc trên đây đều có sẵn khắp nơi, chế biến và sử dụng đơn giản, chủ yếu là phơi khô rồi sắc uống hoặc cũng có thể dùng tươi, rất thuận tiện cho người sử dụng.

III. KẾT LUẬN

Kết quả điều tra bước đầu xác định được 232 loài cây được sử dụng làm thuốc thuộc 186 chi, 90 họ tại các xã của huyện Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp trong đó có 1 loài quý hiếm sẽ có nguy cơ đe dọa được ghi trong Sách Đỏ Việt Nam 2007.

Ngành Hạt kín (Magnoliophyta) là đa dạng nhất với 84 họ, 180 chi và 224 loài (tập trung chủ yếu ở lớp 2 lá mầm với 67 họ chiếm 74,44% tổng số họ, 145 chi chiếm 77,96% tổng số chi và 185 loài chiếm 79,74% tổng số loài).

Các họ có số loài cao nhất theo thứ tự là: Họ Thầu dầu (Euphorbiaceae) có 14 loài; họ Đậu (Fabaceae) có 13 loài; họ Cỏ (Poaceae) với 11 loài; họ Cúc (Asteraceae) có 11 loài; họ Bầu bí (Cucurbitaceae) có 9 loài; họ Dâu tằm (Moraceae) có 8 loài; họ Cà phê (Rubiaceae) có 7 loài; họ Rau dền (Amaranthaceae) có 7 loài; họ Bông (Malvaceae) có 6 loài, họ Bạc hà (Lamiaceae) có 6 loài; họ Cau dừa (Aracaceae) có 5 loài và họ Trúc đào (Apocynaceae) có 5 loài.

Về dạng sống của cây thuốc thì cây thân thảo có 116 loài chiếm 50,0%, cây gỗ có 63 loài chiếm 27,2%, cây bụi 31 loài chiếm 13,3% và cuối cùng là nhóm dây leo có 22 loài chiếm 9,5% so với tổng số loài được điều tra.

Trong các bộ phận của cây thuốc, lá là bộ phận được sử dụng nhiều nhất, với 94 loài chiếm 40,5%, rễ với 58 loài chiếm 25,0%, quả 42 loài chiếm 18,1% so với tổng số loài, còn các bộ phận khác như: thân, hạt, vỏ... được sử dụng nhưng không đáng kể.

Có 17 nhóm bệnh khác nhau được chữa trị bằng cây thuốc của địa phương. Trong đó nhóm bệnh về thời tiết, cảm cúm là cao nhất với 112 loài chiếm 48,3%, nhóm bệnh về đường tiêu hóa có 80 loài chiếm 34,5%, nhóm bệnh về thận có 61 loài chiếm 26,3%, nhóm bệnh về hô hấp có 51 loài chiếm 22,0%. Các nhóm bệnh về thần kinh, gan, mắt... có số loài tương đối ít. Số loài cây chữa bệnh về ung thư là thấp nhất chỉ chiếm 0,9%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bummitt R.K.**, 1992: Vascular Plant families and genera. Royal Botanic Gardens, Kew.
2. **Đỗ Tất Lợi**, 2005: Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam. NXB. Y học, Hà Nội.
3. **Klein R.M., D.T. Klein**, 1975: Phương pháp nghiên cứu thực vật, 2 tập. NXB. KH&KT, Hà Nội.
4. **Nguyễn Nghĩa Thìn**, 1997: Cẩm nang nghiên cứu đa dạng sinh học. NXB Nông nghiệp.
5. **Phạm Hoàng Hộ**, 1999-2000: Cây cỏ Việt Nam. NXB. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
6. **Phạm Hoàng Hộ**, 2006: Cây có vị thuốc ở Việt Nam. NXB. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
7. **Võ Văn Chi**, 1986: Cây thuốc Đồng Tháp Mười và cách dùng để chữa một số bệnh thông thường. NXB. Tổng hợp Đồng Tháp.
8. **Võ Văn Chi**, 2003: Từ điển cây thuốc Việt Nam. NXB. Y học Hà Nội.
9. **Võ Văn Chi**, 2007: Sách tra cứu tên cây cỏ Việt Nam. NXB. Giáo dục.
10. **Vương Thừa Ân**, 1995: Thuốc quý quanh ta. NXB. Đồng Tháp.

SURVEY ON MEDICINAL PLANTS AND THEIR UTILIZATION VALUE IN CAO LANH DISTRICT, DONG THAP PROVINCE

VO THI PHUONG, NGO TRUC NHA

SUMMARY

Based on the result of "Survey on plants and utilization value in My Xuong, My Hoi, and Binh Hang Trung villages in Cao Lan district, Dong Thap province" there are 232 species, 186 genera, 90 families of three phyla Polypodiophyta, Gymnospermae and Angiospermae. The largest phylum is the Angiospermae comprising 224 species, accounting for about 96.5% of all species. The families which have the largest number of species are: Apocynaceae (5 species), Araceae (5 species), Lamiaceae (6 species), Malvaceae (6 species), Amaranthaceae (7 species), Rubiaceae (7 species), Moraceae (8 species), Cucurbitaceae (9 species), Asteraceae (11 species), Poaceae (11 species), Fabaceae (13 species), and Euphorbiaceae (14 species).